

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST

Ngày 26-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Văn Khánh;

2. Bà Bùi Thị Kim Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/HSST, ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Triệu Văn G**, sinh ngày 24/8/1997; NĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã K, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Con ông Triệu Văn T và bà Bàn Thị C; Bị cáo có vợ là Trịnh Mùi N và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa** cho bị cáo Triệu Văn G: Ông Sầm Văn KH - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt);

**\* Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hà Thị Minh CH – Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt);

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Trịnh Mùi N, sinh ngày 28/4/1998 (Có mặt);

+ Ông Triệu Văn T, sinh ngày 02/5/1973 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9 năm 2019, Triệu Văn G một mình đi vào khu rừng B thuộc thôn L, xã K, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn dùng dao, cưa lóc phát phá cây rừng nhằm mục đích lấy gỗ làm nhà và lấy đất trồng gừng, khoai để phát triển kinh tế gia đình. Quá trình phát phá, G dùng dao phát các cây Vầu, dây leo và dùng cưa lóc để cưa các cây gỗ lớn sau đó xẻ gỗ thành hộp. Việc phát phá được G thực hiện trong khoảng 17 -18 ngày nhưng không liên tục. Khi thực hiện phát phá rừng G không bàn bạc và nói với ai, cũng không nói cho ai biết.

Sau khi xảy ra vụ việc, các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường khu rừng bị chặt phá, xác định được: Khu rừng bị phát phá thuộc lô 5, khoảnh 8, tiểu khu 417 theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã K và thuộc lô 8, khoảnh 8, tiểu khu 417 theo Bản đồ giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên phòng hộ xã K thuộc khu rừng B, thôn L, xã K, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã được giao cho ông Triệu Văn T (bố đẻ của G) trông coi, bảo vệ. Diện tích rừng bị phát phá là  $4.853m^2$  (Bốn nghìn tám trăm năm mươi ba mét vuông). Rừng bị phát phá là loại rừng phòng hộ hỗn giao gỗ tự nhiên núi đất. Số lượng lâm sản bị cắt hạ là: 25 cây gỗ nhóm V, VI, VIII có khối lượng  $1.306m^3$ ; 09 hộp gỗ xẻ nhóm VIII có khối lượng  $0,957m^3$ , tổng khối lượng gỗ là  $2,263m^3$ ; 6.852 cây vầu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Mới kết luận: 09 hộp gỗ xẻ nhóm VIII có giá trị 765.500đ (Bảy trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng); 25 cây gỗ tròn tự nhiên thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII có giá trị là 653.000đ (*Sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng*); 6.852 cây vầu có giá trị là 6.852.000đ (*Sáu triệu tám trăm năm mươi hai nghìn*). Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 8.270.500đ (*Tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng*).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc cưa máy (cưa lóc) nhãn hiệu NEWWEST màu cam, bạc, cũ đã qua sử dụng gắn theo một lưỡi cưa dài 70cm và 01 dây xích sắt và 01 con dao quắm dài cả chuôi và lưỡi là 55cm, chuôi gỗ, phần lưỡi dao bản rộng nhất 4,5cm, cũ đã qua sử dụng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Tại phiên tòa, chị N (vợ bị cáo) không yêu cầu được lấy lại số tài sản này; 25 cây gỗ nhóm V, VI, VIII khối lượng  $1,306m^3$ , 09 hộp gỗ xẻ nhóm VIII có khối lượng  $0,957m^3$  và 6.852 cây vầu đã được bàn giao cho Ủy ban nhân dân huyện CM.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Triệu Văn T là người được giao khoán rừng không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Ngày 19/5/2020, bị cáo Triệu Văn G đã tự nguyện nộp 3.000.000đ tại Chi cục Thi hành án huyện Chợ Mới để bồi thường, khắc phục hậu quả.

Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CM trình bày tại phiên tòa: Ủy ban nhân dân huyện CM chấp nhận mức bồi thường bằng số tiền 3.000.000đ mà bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, không yêu

cầu bị cáo phải bồi thường thêm thiệt hại đối với hậu quả do hành vi hủy hoại rừng của bị cáo gây ra. Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CM cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ án cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, thiếu đất sản xuất, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 17/CT - VKSCM ngày 24/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Văn G phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn G 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng.

Không yêu cầu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CM và bị cáo về mức bồi thường, bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn số tiền: 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc cưa lốc ; Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao.

Đối với số lâm sản bị thiệt hại: Đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân huyện CM là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

\* Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Triệu Văn G nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 9 năm 2019 Triệu Văn G đã phát, phá 4.853m<sup>3</sup> rừng phòng hộ, gây thiệt hại về lâm sản với tổng khối lượng gỗ là 2,263m<sup>3</sup> và 6.852 cây vầu. Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 8.270.500đ (*Tám triệu hai trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng*).

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ....*

*c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m<sup>2</sup>) đến dưới 7.000 mét vuông (m<sup>2</sup>);”*

Cáo trạng số 17/CT - VKSCM ngày 24/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có đất đai, tài sản gì giá trị, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền không có tính khả thi. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Đối với 01 chiếc cửa máy (cửa lóc) nhãn hiệu NEWWEST màu cam, bạc, cũ đã qua sử dụng gắn theo một lưỡi cửa dài 70cm và 01 dây xích sắt và 01 con dao quắm dài cả chuôi và lưỡi là 55cm, chuôi gỗ, phần lưỡi dao bản rộng nhất 4,5cm, cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội. Người đồng sở hữu (vợ bị cáo) cũng không yêu cầu lấy lại. Vì vậy cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với chiếc cửa lóc và tịch thu, tiêu hủy đối với con dao quắm vì không còn giá trị, giá trị sử dụng.

Đối với số lâm sản đã được bàn giao cho Ủy ban nhân dân huyện CM, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CM chấp nhận số tiền 3.000.000đ do bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để bồi thường, khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa nguyên đơn dân sự và bị cáo.

Ông Triệu Văn T người được nhà nước giao trông coi bảo vệ khu rừng bị hủy hoại không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Tạm giữ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000đ theo biên lai thu tiền số 07558, số quyền 152 ngày 19/5/2020 để bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để thi hành án.

Trong vụ án này có ông Triệu Văn T là chủ rừng, chị Trình Mùi N (là vợ bị cáo). Tuy nhiên, việc phát phá rừng do bị cáo tự thực hiện một mình, ông T và chị N không biết. Do vậy, không xử lý ông T, chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** bị cáo Triệu Văn G phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn G 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc cửa máy (cửa lóc) nhãn hiệu NEWWEST màu cam, bạc, cũ đã qua sử dụng gắn theo một lưỡi cửa dài 70cm và 01 dây xích sắt; Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao quắm dài cả chuôi và lưỡi là 55cm, chuôi gỗ, phần lưỡi dao bản rộng nhất 4,5cm, cũ đã qua sử dụng.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới).*

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CM và bị cáo về mức bồi thường. Bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn số tiền: 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Xác nhận bị cáo đã nộp đủ biên lai thu tiền số 07558, số quyền 152 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn G.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Hiền**